TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2020.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Dung–Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 362/2019/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm T1, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm T 1, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn với nhau từ tháng 10 năm 2006, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã PT vào ngày 27 tháng 10 năm 2006. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu, ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, do anh H sa vào chơi bời cờ bạc, rượu chè, không tu chí làm ăn. Ngoài ra anh còn vay nợ, chị đã phải trả nợ cho anh nhiều lần, chị đã khuyên can anh bỏ cờ bạc để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng

anh không nghe mà ngày càng chơi bời nhiều hơn, không những thế anh còn mắng chửi, đánh đập chị. Năm 2015 chị đi xuất khẩu lao động đến tháng 6/2019 chị về, vì thương các con chị vẫn về chung sống cùng anh nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 chị không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Trần Đức M, sinh ngày 10/01/2010 và Trần Công M, sinh ngày 21/11/2012. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có. Do anh H không đến Tòa án để làm việc, cố tình gây khó khăn cho chị, làm cho vụ án kéo dài. Vì vậy chị có đơn đề nghị Tòa không tiến hành phiên hòa giải và đề nghị đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ cho bị đơn – anh Trần Văn H các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc theo thông báo và cũng không có ý kiến gì nên không có quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương nơi anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh hoạt, xác định: Anh Trần Văn H, sinh năm 1979, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T1, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có quan hệ vợ chồng với chị Lý Thị H. Quá trình chung sống anh chị không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau. Hiện nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H đi làm thỉnh thoảng mới về nhà. Các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, gia đình đã nhận được và thông tin cho anh H biết, còn anh H có đến Tòa án để làm việc hay không thì không biết. Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Trần Đức M, sinh ngày 10/01/2010 và Trần Công M, sinh ngày 21/11/2012. Hiện nay cả hai con đều đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh H, chị H đi là thỉnh thoảng có gửi tiền đóng học cho các con, còn không chu cấp tiền sinh hoạt ăn, uống cho các con. Gia đình anh H cũng đã biết được nguyện vọng của các con anh H là khi bố mẹ ly hôn hai cháu đều muốn được ở với anh H. Nay chị H xin ly hôn anh H, giải quyết như thế nào là quyền của anh chị còn về việc nuôi con, gia đình anh H nghĩ mỗi người nuôi một con là phù hợp, bởi một mình anh H cũng không thể nuôi được cả hai con.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội

đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra quyết định với các nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H. Về con chung: Giao con chung là Trần Đức M, sinh ngày 10/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung Trần Công M, sinh ngày 21/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng – Thụ lý đơn khởi kiện: Ngày 04/11/2019 chị H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cùng ngày, Tòa án đã ban hành Thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và giao trực tiếp cho chị H. Ngày 03/12/2019 chị H nộp lại đơn khởi kiện, Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 191 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn là chị Lý Thị H và bị đơn là anh Trần Văn H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm T1, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự chị H, anh H: Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không tham gia tố tụng. Để đảm bảo quyền lợi cho chị H cần áp dụng Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H, anh H theo quy định pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Trần Văn H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H mâu thuẫn

là do anh H, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát, đánh nhau, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa và kiên quyết xin ly hôn với anh H. Phía anh H đi làm thỉnh thoảng mới về nhà. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông tin lại cho anh H về việc chị H xin ly hôn anh, nhưng anh không chấp hành, không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình. Tại các phiên tòa anh H đều vắng mặt điều đó chứng tỏ thái độ không tôn trọng pháp luật cũng như hôn nhân giữa anh và chị H, gây khó khăn trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, làm cho vụ án kéo dài, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H. Theo kết quả xác minh thì thấy cuộc sống chung của anh chị nhiều năm gần đây không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về con chung**:** Trong quá trình chung sống, chị H và anh H có hai con chung là Trần Đức M, sinh ngày 10/01/2010 và Trần Công M, sinh ngày 21/11/2012. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày hiện nay chị đang làm việc tại công ty DAESIN khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng, chị có chỗ ở ổn định để đảm bảo cuộc sống cho các con. Phía anh H được gia đình cung cấp anh đi làm nghề tự do, từ khi anh chị sống ly thân nhau đến nay các con của anh chị đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh H, chị H đi làm thỉnh thoảng chỉ gửi tiền đóng học cho các con, còn mọi khoản ăn uống và sinh hoạt chị không đóng góp gì. Anh H đi làm và gửi tiền để cho ông bà nuôi cháu. Chị H và anh H đều không có tài liệu gì để chứng minh thu nhập của mình cao hơn người kia. Xem xét nguyện vọng của cả hai con đều muốn ở với anh H. Tuy nhiên qua ý kiến của gia đình anh H thì anh H cũng không thể nuôi được cả hai con mà mong muốn của gia đình là mỗi người nuôi một con. Hội đồng xét xử thấy khả năng về điều kiện kinh tế của chị H và anh H là ngang nhau, để đảm bảo được cuộc sống của các con và để cùng nhau gánh vác trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con, để cho các con có điều kiện phát triển tốt, cần thiết giao cho mỗi người nuôi một con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[4.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[4.4] Về, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

[4.5] Về án phí: Nguyên đơn, chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 238, 271, 273, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lý Thị H đối với anh Trần Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Công M, sinh ngày 21/11/ 2012. Giao cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Đức M, sinh ngày 10/01/2010 . Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0004512 ngày 03/12/2019.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H, anh H báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND thị xã Phổ Yên;*
- *THADS thị xã Phổ Yên;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND xã PT;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ TÊN)

Hà Thị Thu Thủy